

HAI mươi năm qua, cùng với những đổi mới trên các mặt, công tác lý luận của Đảng cũng có những bước đổi mới và thành tựu đáng kể.

1 - Góp phần tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, từ đó tạo nên những đổi mới trong đời sống mọi mặt của đất nước.

Những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước bắt nguồn trước hết từ những quan điểm đúng đắn của Đảng. Về mặt tư duy lý luận, Đảng đã có bước ngoặt quan trọng trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong quan niệm về thời đại, Đảng ta, một mặt, không xa rời lập trường giai cấp công nhân, chủ nghĩa quốc tế vô sản, tinh thần chống đế quốc; song mặt khác, đã nhận thức rõ những chuyển biến và những xu thế khách quan trong đời sống quốc tế để từ đó định ra đường lối chính trị mang tinh thần thời đại. Đó là đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên nền tảng của lợi ích quốc gia phù hợp với lợi ích chung của nhân loại. Điều này tạo nên một động lực và điều kiện thuận lợi vô cùng to lớn cho công cuộc phát triển kinh tế của đất nước ta những năm qua và cả sau này.

Trong lĩnh vực kinh tế, quan niệm mới về chế độ sở hữu, các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, về các hình thức kinh tế, về cơ chế quản lý kinh tế đã vượt xa rất nhiều so với quan niệm trước đây về kinh tế xã hội chủ nghĩa. Những quan niệm mới này tạo cơ sở để đưa nền kinh tế nước ta chuyển hẳn sang một

Một số ý kiến về thành tựu và những hạn chế của công tác lý luận

VŨ HOÀNG CÔNG *

cơ chế khác. Đến nay, mặc dù chưa thiết lập được một cách đầy đủ, hoàn chỉnh các thể chế cần thiết, cũng như một cơ chế quản lý một cách nhuần nhuyễn, hoàn hảo, song về cơ bản, nền kinh tế nước ta đã chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường, đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Dù những thách thức trong quá trình hội nhập là to lớn song đó là con đường tất yếu chúng ta phải đi để có một nền kinh tế phồn vinh, vững mạnh.

Bên cạnh những thành tựu đó cũng phải kể đến những nhận thức mới của Đảng ta về *Nhà nước pháp quyền, về công bằng, dân chủ, quyền con người, về văn hóa...* Trước đây, đã từng phổ biến quan niệm cho rằng, Nhà nước pháp quyền cũng như quyền con người là những quan niệm tư sản, không phù hợp với chủ nghĩa xã hội. Từ những năm 90 thế kỷ XX trở lại đây, những suy nghĩ đó đã không còn đúng nữa. Tư tưởng về nhà nước pháp quyền là một quan niệm tiến bộ, chừng nào xã hội loài người còn tồn tại nhà nước. Nó là thuộc tính cần có của bất kỳ một kiểu nhà nước nào, kể cả nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền là điều kiện để xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, để bảo vệ và phát triển quyền con người. Nhà nước pháp quyền

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

xã hội chủ nghĩa về bản chất không loại trừ, không cản trở sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản; mà ngược lại, củng cố, tạo điều kiện pháp lý vững chắc cho sự lãnh đạo của đảng, góp phần vào công tác xây dựng đảng. Lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền và lãnh đạo Nhà nước pháp quyền là một thử thách, một thước đo sự trưởng thành của Đảng Cộng sản trong thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước.

2 - Góp phần giữ vững ổn định xã hội, an ninh chính trị của đất nước

Đồng thời với việc đề xuất các quan điểm đổi mới trong đường lối, chủ trương, chính sách, công tác lý luận còn tham gia tích cực trong việc đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc, bôi xấu chế độ, đất nước; chống lại cuộc chiến tranh tâm lý, âm mưu "diễn biến hòa bình" của kẻ địch. Với trình độ dân trí ngày càng cao, thông tin ngày càng thuận lợi, làm sao để mỗi bài đấu tranh, phê phán các quan điểm, tư tưởng sai trái có cơ sở lý luận vững chắc, có bằng chứng thực tiễn thuyết phục là điều không dễ, không thể chỉ dựa vào niềm tin, vào nhiệt huyết thuần túy của người viết. Do vậy, nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu lý luận có trình độ chuyên sâu, có hiểu biết thực tiễn chính trị thế giới là những đóng góp quý báu cho việc củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trước những biến động lớn lao của thời cuộc.

3 - Đã có một đội ngũ các nhà lý luận khắt khe, một hệ thống các cơ quan nghiên cứu và tham gia nghiên cứu đồng đảo, góp phần vào xây dựng tầng lớp trí thức, đào tạo nguồn lực con người cho đất nước.

Thông qua hoạt động lý luận, chúng ta đã có hàng chục ngàn nhà nghiên cứu lý luận có năng lực, có bằng cấp. Hiện nay, tại các Ban của Đảng ở trung ương, hầu như ban nào cũng có các tiến sĩ thuộc một chuyên ngành lý luận nào đó. Đội ngũ cán bộ cấp bộ, cấp vụ, cục có bằng cấp tiến sĩ, thạc sĩ là hiện tượng phổ biến. Trong vòng 20 năm qua, chỉ riêng Học viện Chính trị

quốc gia Hồ Chí Minh đã đào tạo hơn 200 tiến sĩ, gần 1.000 thạc sĩ các chuyên ngành lý luận công tác tại các ngành, các địa phương, các cơ quan ở trung ương, các trường đại học.

Hoạt động nghiên cứu lý luận đã thúc đẩy và đòi hỏi sự ra đời của hàng trăm tờ tạp chí chuyên ngành khoa học xã hội, góp phần vào sự phát triển của hệ thống xuất bản, thông tin lý luận. Từ đó góp phần nâng cao dân trí.

Cũng thông qua hoạt động nghiên cứu và truyền bá các kết quả nghiên cứu lý luận, đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả sinh viên các trường đại học đã được trang bị những kiến thức nhất định về chủ nghĩa xã hội, về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng, tạo nên nền tảng tư tưởng chính trị quan trọng định hướng cho hoạt động thực tiễn sau này.

4 - Những năm qua công tác lý luận của Đảng đã đóng góp một phần vào việc khẳng định, giữ vững lý tưởng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ những giá trị và thành quả hiện thực của xã hội xã hội chủ nghĩa, góp phần tìm tòi con đường cho sự phát triển của những quốc gia đang định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vì sao chúng ta có được những thành tựu đó?

Trước hết, vì Đảng ta luôn coi trọng công tác lý luận. Ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta đã thấy được vai trò của lý luận đối với sự nghiệp cách mạng. Do vậy, một mặt, cử người đi học tập tại Trường Phương Đông (Liên Xô); mặt khác, sớm xuất bản tạp chí Lý luận và chính trị của Đảng (Tạp chí Cộng sản). Những lãnh tụ đầu tiên của Đảng đều là những trí thức trẻ, có trình độ lý luận và luôn quan tâm tới công tác lý luận (chẳng hạn, các Tổng Bí thư Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ). Sau này các Tổng Bí thư: Trường Chinh, Lê Duẩn v.v.. đều kế tục truyền thống này.

Chính vì có ý thức như vậy nên Đảng ta đã sớm xây dựng được một hệ thống các cơ quan

nghiên cứu và tham gia nghiên cứu lý luận khá hùng hậu. Ngoài hệ thống trường đảng, các ban tham mưu của Đảng (như Ban Kinh tế, Ban Tư tưởng - Văn hóa, Ban Khoa giáo...), các viện nghiên cứu về khoa học xã hội thuộc Chính phủ, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, còn có Hội đồng Lý luận Trung ương. Trường đảng, ngoài chức năng đào tạo cán bộ, đã được tăng cường chức năng nghiên cứu lý luận (trở thành Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Có được những thành tựu trong phát triển lý luận còn là vì từ những năm 90 thế kỷ XX trở lại đây, đã có một bước đổi mới trong phương thức tổ chức nghiên cứu lý luận. Với sự ra đời Hội đồng Lý luận Trung ương, các chương trình nghiên cứu lý luận được triển khai một cách có định hướng, hệ thống, bài bản và thường xuyên hơn. Ngân sách đầu tư cho công tác nghiên cứu lý luận được tăng cường hơn. Về mặt nội dung, một mặt vẫn tiếp tục hướng khai thác các di sản kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nhận thức lại về chủ nghĩa Mác cho đúng thực chất; mặt khác, hướng sự nghiên cứu sát tới những vấn đề nóng bỏng của thực tiễn đất nước và thời đại. Về mặt phương thức triển khai, trên cơ sở của các vấn đề được lựa chọn, việc đấu thầu thực hiện đề tài và sau đó nghiệm thu kết quả nghiên cứu theo đúng quy trình. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Lý luận Trung ương, các vấn đề lớn như nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản hiện đại, về toàn cầu hóa, về chủ nghĩa xã hội và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và Việt Nam, về Nhà nước pháp quyền, về con người và văn hóa Việt Nam, về dân chủ và quyền con người, về hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, về Đảng Cộng sản Việt Nam và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, về dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam .v.v.. đã được triển khai nghiên cứu. Từ những nghiên cứu đó, hàng loạt kết luận quan trọng đã được rút ra, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều đáng ghi nhận là sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể chính trị, giữa các lực lượng nghiên cứu... chặt chẽ và rộng rãi hơn. Sự hợp tác nghiên cứu lý luận cũng mở rộng hơn ra bên ngoài cả với các nước xã hội chủ nghĩa và không xã hội chủ nghĩa, kể cả với đảng cầm quyền và không cầm quyền ở các nước phương Tây. Cũng cần phải khẳng định so với những năm trước đổi mới, tinh thần dân chủ, cởi mở trong nghiên cứu, trao đổi quan điểm đã cải thiện rất nhiều.

Tuy nhiên công tác lý luận cũng còn những nhược điểm:

1 - Còn bất cập trong việc giải đáp một cách triệt để, thuyết phục một số vấn đề nóng bỏng của thực tiễn đất nước.

Có hai mức độ của sự bất cập. Ở mức độ thứ nhất, chúng ta thấy một trong những câu hỏi được nêu ra hàng chục năm nay là đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân hay không và nếu được làm thì làm đến mức nào? Theo quan niệm truyền thống, kinh tế tư bản tư nhân là bóc lột, mà đã là đảng viên cộng sản, thì không được bóc lột, do đó đảng viên không được làm kinh tế tư bản tư nhân. Ở đây, có vấn đề là chúng ta chưa giải đáp được câu hỏi trong chủ nghĩa xã hội có còn bóc lột không; trong chủ nghĩa xã hội (hay là định hướng xã hội chủ nghĩa) dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì bóc lột có gì giống và khác so với trong xã hội tư bản? Đây chính là một vướng mắc dẫn đến vấn đề đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân hay không được nêu lên từ lâu nay, đến dự thảo văn kiện trình Đại hội X của Đảng và Hội nghị Trung ương 12, khóa IX mới kết luận.

Ở mức độ thứ hai, ta có thể lấy ví dụ từ lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Quan điểm của Đảng được xã hội thừa nhận là chúng ta phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, rằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không hề mâu thuẫn với sự lãnh đạo của một đảng, không hề mâu thuẫn với

nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công, phối hợp một cách hợp lý giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp. Tuy nhiên, trong thực tế công cuộc cải cách hành chính tiến hành vẫn rất chậm chạp, do đó hiệu quả, hiệu lực quản lý của các cơ quan này chưa cao. Sự kiểm soát của nhân dân thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với các cơ quan của Chính phủ, Ủy ban nhân dân (các cơ quan chủ yếu thực hiện chức năng hành pháp) vẫn rất hạn chế. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, cửa quyền vẫn còn phổ biến ở nhiều cơ quan đơn vị, địa phương. Thực trạng này, khiến cho không thể nói một cách giản đơn rằng trong xã hội ta, mọi quyền lực nhà nước đều đã thuộc về nhân dân. Phải chăng ở đây chỉ có những nguyên nhân thuộc về cá nhân con người, do pháp luật chưa hoàn chỉnh, hay còn là do nguyên nhân nào khác xét từ góc độ lý luận.

2 - Việc nghiên cứu lý luận của chúng ta do hạn chế về trình độ cán bộ (trình độ học vấn, ngoại ngữ), về thông tin lý luận... nên còn thiếu tầm nhìn rộng và sâu về mặt lý thuyết. Chúng ta chưa tiếp cận được đầy đủ các lý thuyết, nhất là ở phương Tây về những lĩnh vực cần nghiên cứu, do đó, chưa kế thừa và phê phán một cách chính xác, thỏa đáng những lý thuyết của họ. Cũng do những nguyên nhân này, chúng ta chưa tiếp cận được sự phát triển thực tiễn của xã hội hiện đại trên thế giới. Nhìn chung, các nhà lý luận của chúng ta tuy nhiều, nhưng chưa xuất hiện các học giả tầm cỡ thế giới; các trung tâm nghiên cứu của chúng ta tuy nhiều, nhưng chưa có trung tâm nào có uy tín thực sự ở tầm khu vực và thế giới. Nhìn chung, chúng ta còn thiếu những nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu lý thuyết về mặt xã hội.

Cũng cần phải nói về công tác khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài của chúng ta. Hằng năm có hàng trăm đoàn đi nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài của các ban, bộ, ngành. Có những nước được các đoàn Việt Nam

đến thăm hàng trăm lần. Nhưng những thông tin, tài liệu có được sau mỗi chuyến đi không được tập hợp, xử lý, giao lại làm cơ sở cho các chuyến đi của các đoàn sau, do đó, nhìn chung là lãng phí tiền bạc, lãng phí thời gian, không tạo nên sự nghiên cứu có tính kế thừa, phát triển, đi sâu. Ngay cách đi nghiên cứu nước ngoài cũng chưa đạt đến độ sâu về lý luận và thực tiễn cần thiết. Nhiều đoàn đi tuy đông người, nhưng thời gian ngắn nên chỉ nhìn thấy những gì bề nổi, chưa nhìn thấy những mặt trái, thuộc về chiều sâu của thực tiễn. Với thời gian ngắn lại càng ít có điều kiện nghiên cứu cẩn thận lý thuyết, lý luận của nước ngoài.

3 - Việc tổng kết thực tiễn và sau đó đưa kết quả nghiên cứu lý luận vào thực tiễn vẫn chưa kịp thời. Có hiện tượng là sau khi nghiên cứu xong, nhất là sau khi rút ra một số kiến nghị với Đảng, Nhà nước, nhà nghiên cứu và cơ quan nghiên cứu coi như đã làm xong việc. Nhiều lần, công trình nghiên cứu được xã hội hóa bằng cách xuất bản thành sách. Nhiều trường hợp, kỷ yếu và tổng luận được đóng quyển và cho vào thư viện. Điều này cho thấy, việc nghiên cứu triển khai cũng chưa được chú trọng.

Rõ ràng, để có những thành tựu lớn hơn nữa trong nghiên cứu lý luận, tạo ra nền tảng quan điểm có tính chiến lược lâu dài đòi hỏi cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu triển khai cũng cần được chú ý hơn.

4 - Nhược điểm khá rõ là phương pháp nghiên cứu lý luận còn lạc hậu. Lý luận luôn luôn cần đến sự khái quát hóa, trừu tượng hóa. Tuy nhiên điều này phụ thuộc vào khả năng của bộ não, của từng cá nhân người nghiên cứu, không ai thay thế được. Song để khái quát hóa, trừu tượng hóa chính xác, đòi hỏi phải có tư liệu đầy đủ, khách quan do thống kê, phân loại, điều tra... đem lại. Mặc dù gần đây, phương pháp điều tra xã hội học đã được chú ý vận dụng nhiều, song nhìn chung, số liệu thu được thường ở dạng thô, không đầy đủ, kém tính đại diện,

do đó, nhược điểm dễ nhận thấy là nhiều khái quát rút ra từ các nghiên cứu này còn phiến diện, một chiều, độ tin cậy không cao và kém thuyết phục. Điều này lại ảnh hưởng tới chất lượng, tính thực tiễn và khả năng áp dụng của công trình nghiên cứu.

5 - Một nhược điểm nữa của công tác lý luận là môi trường xã hội và học thuật của nghiên cứu lý luận chưa tốt. Mặc dù có hàng chục tờ tạp chí lý luận và hàng chục tờ tạp chí khoa học xã hội khác, song tiếng nói trên các mặt báo chưa đa dạng, rất ít xuất hiện những ý tưởng mới về lý luận.

Trong các hội thảo khoa học, tính chất "hội" nhiều hơn "thảo". Phản biện ít, mà tranh luận cũng ít. Nhiều chủ nhiệm đề tài sau khi nghiên cứu chỉ mong sao cho đề tài được nghiệm thu suôn sẻ, được đánh giá tốt của hội đồng, được xuất bản thành sách, nhờ những điều đó được tính điểm công trình cho việc phong hàm, phong chức, chứ thực sự ít chú ý đến khả năng áp dụng vào giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn. Có thể nói, cả trên mặt báo và trên diễn đàn hội thảo, nhiều người làm nghiên cứu lý luận vẫn chưa dám nói thẳng, chưa dám cởi mở những suy nghĩ của mình. Tinh thần dân chủ chưa đáp ứng được với yêu cầu phát triển lý luận. Văn hóa dân chủ chưa rõ nét trong những người làm công tác quản lý và ngay cả trong đội ngũ những người trí thức làm công tác lý luận. Nhiều người làm lý luận không dám đối diện với lời chê, sự phản biện nghiêm khắc. Nhiều người không thích sự áp đặt thiếu dân chủ trong suy nghĩ, song đến lượt mình lại vẫn có thói quen áp đặt quan điểm cho người khác. Điều này cho thấy xã hội vẫn chưa có được tập quán dân chủ cần thiết cho hoạt động lý luận. Do đó, đã ảnh hưởng đến sự phát triển của công tác lý luận, hạn chế những thành tựu lý luận.

Những nhược điểm đó vì đâu mà có?

Về phía Đảng, theo tôi điều quan trọng nhất là chưa tìm được cơ chế thích hợp để dung hợp nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và

hoạt động của Đảng với yêu cầu tự do tư tưởng, phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận. Có hiện tượng lợi dụng nguyên tắc tổ chức đảng, lợi dụng những yêu cầu về an ninh... để "quy chụp" những người có quan điểm khác với cấp trên, gây ảnh hưởng không tốt tới uy tín của Đảng.

Về phía người nghiên cứu, sở dĩ chưa dám nói thẳng, cởi mở quan điểm, lý luận của mình cũng là vì lo sợ ảnh hưởng tới công việc, sự nghiệp, cuộc sống của bản thân và gia đình. Có người lợi dụng công tác lý luận như con đường tiến thân, làm quan, phát lộc, kiếm tiền. Họ làm lý luận không phải với tinh thần khoa học thẳng thắn mà che giấu quan điểm để gạt hái lợi lộc, để được phong chức danh này nọ. Có thể nói đó là những kẻ cơ hội trong công tác lý luận.

Cũng phải nói tới một nguyên nhân khách quan là đất nước ta mới trải qua mấy chục năm chiến tranh tàn phá nặng nề, xã hội ta là xã hội đang phát triển, không phải là nước có truyền thống lý luận. Mặt khác, còn do những khó khăn về điều kiện vật chất; đồng thời, nền tảng giáo dục, đào tạo, nhất là đào tạo đại học và sau đại học của chúng ta còn nhiều khiếm khuyết. Những người làm lý luận là sản phẩm của nền giáo dục nhưng nền giáo dục của chúng ta lại lạc hậu về phương pháp, không nhằm tạo ra những con người có tư duy độc lập, sáng tạo. Tính kinh viện, khuôn mẫu trong các luận văn tốt nghiệp đại học hay sau đại học, nhất là về khoa học xã hội rất rõ rệt. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có bằng đại học hoặc sau đại học không có khả năng tiếp cận với sách vở, tri thức khoa học, lý luận, công nghệ của các nước tiên tiến. Do vậy, cũng dễ hiểu là đội ngũ người làm lý luận đông nhưng không mạnh.

Tóm lại, sở dĩ công tác lý luận của Đảng ta chưa đạt được những thành tựu như mong muốn là vì nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, song chủ yếu là do nhiều chính sách, cơ chế chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho phát triển tư duy lý luận. □